

Số: **1490/QĐ-UBND**

Bình Định, ngày **03** tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

**Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại khu vực 6,
phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 32/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại khu vực 6, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Theo Văn bản số 1354/UBND-KT ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh về việc chủ trương quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư tại khu vực 6, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Tờ trình số 89/TTr-BGPMB ngày 24/4/2019 và Báo cáo thẩm định số 209/BC-SKHĐT ngày 17/4/2019 và số 220/BC-SKHĐT ngày 23/4/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại khu vực 6, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn do Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh làm chủ đầu tư với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

- Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại khu vực 6, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 09/01/2019.

- Tạo quỹ đất bố trí tái định cư cho các dự án do Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh thực hiện và dành một phần quỹ đất để UBND thành phố Quy Nhơn bố trí tái

định cư cho dự án cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ chống ngập úng hạ lưu sông Hà Thanh.

- Góp phần từng bước chỉnh trang đô thị cho phù hợp với kiến trúc - quy hoạch, cảnh quan đô thị và hạ tầng kỹ thuật.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 với tổng diện tích khoảng 5,7248 ha bao gồm các hạng mục:

- San nền mặt bằng;
- Hệ thống đường giao thông;
- Hệ thống thoát nước mưa;
- Hệ thống thoát nước thải;
- Hệ thống cấp điện;
- Hệ thống cấp nước;

3. Nhóm dự án: C

4. Tổng mức đầu tư dự án: 69.968.220.000 đồng (Sáu mươi chín tỷ, chín trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường GPMB	18.450.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng	39.214.576.000	đồng
- Chi phí thiết bị	2.000.000.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	927.328.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.777.449.000	đồng
- Chi phí khác	2.477.409.000	đồng
- Chi phí dự phòng	4.121.458.000	đồng

Năm	Vốn ngân sách
2019	25.000.000.000 đồng
2020	44.000.000.000 đồng
2021	968.220.000 đồng
Tổng cộng:	69.968.220.000 đồng

5. Nguồn vốn: Vốn Ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Mức vốn bố trí: dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại khu vực 6, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn tiết kiệm chi 10%, bố trí 90% trên tổng mức đầu tư dự án theo tinh thần Nghị quyết của Chính phủ số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Khu vực 6, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2021.

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K7, K14. *ph*



Phan Cao Thắng